

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 05-02-2021.
V/v xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1988.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987.

Đều ở địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2018.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

-Người đại diện theo pháp luật của cháu A:

Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(tại phiên tòa có mặt chị Th, anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên nguyên đơn là chị Đặng Thị Th trình bày: Năm 2012 chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, ở xã H1, huyện T, thành phố Hà Nội, do vợ chồng không hợp tính tình đã phát sinh mâu thuẫn, vì vậy từ đầu năm 2017 chị và anh H sống ly thân. Chị Th đã làm đơn khởi kiện ly hôn, ngày 20/9/2018 Tòa án huyện T đã xử cho chị được ly hôn anh H theo bản án số 24/2018/HNGĐ-ST ngày 20/9/2018. Trong thời gian chị và anh H sống ly thân, chị và anh Nguyễn Văn L có quen biết và nảy sinh tình cảm dẫn đến mang thai. Ngày 17/01/2018 chị đã sinh con chung với anh L tại trung tâm y tế huyện C, tỉnh Y đặt tên là Nguyễn Quỳnh A. Thực tế cháu A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh H vẫn tồn tại, nhưng khi giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, chị không khai báo với Tòa án về việc sinh cháu Nguyễn Quỳnh A, anh H vắng mặt tại Tòa án, vì vậy bản án số 24/2018/HNGĐ-ST ngày 20/9/2018 không đề cập đến cháu Nguyễn Quỳnh A. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu A về việc làm giấy khai sinh cũng như mọi quyền lợi khác, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định anh L là bố đẻ của cháu A.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn L tại biên bản ghi lời khai ngày 04/1/2021 và tại phiên tòa, anh L trình bày: Anh và chị Th quen biết là người cùng thôn, thời gian từ đầu năm 2017, thời điểm chị Th ly thân anh H và sinh sống tại huyện C, tỉnh Y, anh có đi lại và quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với chị Th. Sau thời điểm trên chị Th mang thai và đã thông báo cho anh biết. Ngày 17/01/2018 chị Th sinh con và đặt tên là Nguyễn Quỳnh A, đồng thời thông báo cho anh biết sự việc.

Về yêu cầu khởi kiện của chị Th, anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu phản tố. Đối với cháu Nguyễn Quỳnh A, anh nhất trí theo đơn của chị Th đề nghị Tòa án trưng cầu giám định, nếu kết quả giám định gen xác định là con anh thì anh đề nghị giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Th theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa hôm nay việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự pháp luật. Đối với

nguyên đơn và bị đơn trong các giai đoạn tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, tuyên bố anh L là cha đẻ của cháu Nguyễn Quỳnh A. Về án phí: Việc khởi kiện xác định cha cho con của chị Th không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Th khởi kiện xác định cha cho con, bị đơn có nơi cư trú và đăng ký Hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở trình bày của các đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp thể hiện: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2017 chị Th và anh L quen biết và có quan hệ tình cảm, chị Th đã có thai con chung với anh L. Ngày 17/01/2018 chị Th đã sinh một con tại trung tâm y tế huyện C, tỉnh Y và đã được cấp giấy chứng sinh ngày 19/01/2018, chị Th đã đặt tên con là Nguyễn Quỳnh A. Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện xác định cha cho con, chị Th đã làm đơn yêu cầu và ngày 12/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định trưng cầu giám định gen phân tích ADN làm căn cứ giải quyết vụ kiện xác nhận anh L là bố đẻ của cháu A cũng như đảm bảo quyền lợi của cháu A. Tại phiếu kết luận giám định gen ngày 20/01/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, địa chỉ 249A Kh, quận T1, thành phố Hà Nội đã kết luận: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Th là cha-mẹ đẻ của cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2018.

Như vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th yêu cầu xác định anh L là cha đẻ của cháu Nguyễn Quỳnh A để đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật cho anh L và cháu A là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Việc khởi kiện “Xác định cha cho con” của chị Th được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định: Anh L nhận chịu chi phí giám định, anh L đã nộp đủ số tiền trên cho Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền.

[4] Về quyền kháng cáo: chị Th, anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 126 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Th: Xác định anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2018 (*Theo giấy chứng sinh số 57, quyển số 01 do trung tâm y tế huyện C, tỉnh Y cấp ngày 19/01/2018*)

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Th được miễn tiền án phí dân sự. Hoàn trả lại chị Th số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004658 ngày 17/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- UBND xã Đ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC

